

# Vitarals

dung dịch uống



PHARMEDIC

### CÔNG THỨC: Mỗi 1 ml dung dịch uống chứa:

- Vitamin A (Retinyl acetat) .....1.500 IU
- Vitamin D2 (Ergocalciferol).....150 IU
- Vitamin E (DL- alpha Tocopheryl acetat) .....1 mg
- Vitamin B1 (Thiamin mononitrat).....1 mg
- Vitamin B2 (Riboflavin) .....0,75 mg
- Vitamin B5 (Dexpanthenol) .....2 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid) .....1 mg
- Vitamin PP (Nicotinamid).....5 mg
- Vitamin C (Acid ascorbic).....25 mg
- Tá dược: Polysorbat 80, Mùi dâu lỏng, Vanilin, Natri saccharin, Nipagin, Nipasol, Propylen glycol, .....Nước tinh khiết.

### CHỈ ĐỊNH

- Phòng ngừa và điều chỉnh tình trạng thiếu hụt vitamin trong các trường hợp:
- Dinh dưỡng mất cân bằng (biếng ăn, ăn kiêng, nghiện rượu kinh niên).
- Chậm tăng trưởng, thiếu dinh dưỡng, bệnh còi xương.
- Dưỡng bệnh sau khi điều trị nhiễm trùng.

### CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

- 1 ml Vitarals tương đương 25 giọt.
- Trẻ em dưới 2 tuổi: 1 ml (25 giọt) / ngày.
- Trẻ em trên 2 tuổi và người lớn: 2ml (50 giọt) / ngày.
- Uống 1 lần hoặc chia làm 2 lần mỗi ngày.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Nhạy cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người bệnh thừa vitamin A.
- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.
- Người bị sỏi thận không được dùng quá 1g/ ngày.

**LƯU Ý - THẬN TRỌNG:** Khi dùng với thuốc khác chứa vitamin A, phải tính kỹ liều để không thừa vitamin A.

### TƯƠNG TÁC THUỐC

- Liều của vitamin bổ sung theo nhu cầu hằng ngày không tương tác với thuốc khác.
- Liều cao, một vài vitamin có thể làm giảm tác dụng của phenyltoin, phenobarbital, primidone và levodopa.
- Sự hấp thu vitamin A, D ở ruột giảm khi dùng cùng neomycin, cholestyramin hay dầu parafin.
- Tăng nguy cơ thừa vitamin A nếu dùng vitamin A cùng với retionid tổng hợp như acitretin, isotretinoin và tretinoin.
- Đã gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptylin và adriamycin.
- Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột.
- Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.
- Không dùng dexpanthenol trong vòng 1 giờ sau khi dùng sucinylcholin.
- Không dùng dexpanthenol cùng với hoặc trong vòng 12 giờ sau khi dùng neostigmin hoặc những thuốc tác dụng giống thần kinh đối giao cảm khác.
- Dùng cùng nicotinamide với thuốc ức chế men khử HMG-CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân.
- Dùng cùng nicotinamide với thuốc chẹn  $\alpha$  - adrenergic có thể gây hạ huyết áp quá mức.
- Liều thuốc uống hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với nicotinamid.
- Dùng cùng nicotinamide với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan.
- Không nên dùng cùng nicotinamid với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.
- Dùng cùng vitamin C với sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường tiêu hóa.
- Dùng cùng vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.
- Acid ascorbic là tác nhân khử mạnh, nên có thể ảnh hưởng đến các test sinh học trong xét nghiệm cận lâm sàng (như định lượng creatinin và glucose trong máu, nước tiểu).

### PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú không dùng quá 8000 IU vitamin A (130 giọt tương đương 5,3ml thuốc giọt) mỗi ngày.

### TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: không có.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Không có tác dụng phụ khi sử dụng theo liều đề nghị.
- Tác dụng phụ có thể xảy ra:
  - Khi dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan -lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính gồm tăng áp lực nội sọ, phù gai thị, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài.

- Khi uống phải một liều rất cao vitamin A có thể dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng và co giật, tiêu chảy.
- Cường vitamin D có thể xảy ra khi điều trị liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường của vitamin D, sẽ dẫn đến những biểu hiện lâm sàng rối loạn chuyển hoá calci (yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu, chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, tiêu chảy, chóng mặt).
- Liều cao vitamin E có thể gây tiêu chảy, đau bụng, và các rối loạn tiêu hoá khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.
- Các phản ứng có hại của thiamin rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng.
- Liều cao riboflavin thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu.
- Pyridoxin: Dùng liều 200 mg/ ngày và dài ngày có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng.
- Liều cao nicotinamid có thể gây buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng hoặc nhói đau ở da.
- Vitamin C có thể gây tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra.

\* **Thông báo cho Bác Sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

### QUÁ LIỀU

- Triệu chứng:
  - Vitamin A: buồn ngủ, hoa mắt, buồn nôn và nôn, mê sảng, co giật, tiêu chảy và tăng áp suất nội sọ (dẫn đến lồi thóp ở trẻ em).
  - Vitamin D: chán ăn, uể oải, nôn và buồn nôn, tiêu chảy, đa niệu, ra mồ hôi, nhức đầu, khát nước, chóng mặt.
- Điều trị: ngưng điều trị vitamin nếu ngộ độc xảy ra, chuyển đến bệnh viện để xử lý kịp thời.

### DƯỢC LỰC HỌC

- Vitarals là sự phối hợp của nhiều vitamin thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày cũng như cho người thiếu dinh dưỡng. Thuốc cũng cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển trẻ em, cho người lớn tuổi, cho người bị suy nhược, đặc biệt suy nhược sau phẫu thuật.
- Vitamin A là vitamin tan trong dầu rất cần cho sự tăng trưởng và phát triển, duy trì các biểu mô và thị giác.
- Vitamin D gồm một nhóm các hợp chất sterol tan trong dầu, cần thiết trong sự điều hòa cân bằng calci và phospho và sự khoáng hóa xương.
- Vitamin E là một vitamin tan trong dầu, ngăn cản sự oxy hóa các acid béo chưa bão hòa. Nó phản ứng với các gốc tự do mà không tạo ra các gốc tự do khác trong quá trình đó.
- Thiamin là một vitamin tan trong nước, là coenzym cần thiết cho chuyển hoá carbohydrat.
- Riboflavin dạng hoạt tính là những coenzym cần cho phản ứng oxy hoá - khử và giúp cho hoạt động của pyridoxin.
- Dexpanthenol là vitamin nhóm B, được cấu thành từ coenzyme A cần thiết trong chuyển hoá carbohydrat, chất béo và protein.
- Pyridoxin là một vitamin tan trong nước, chủ yếu tham gia chuyển hóa các acid amin, carbohydrat và chất béo. Pyridoxin cũng tham gia tổng hợp hemoglobin.
- Vitamin PP là vitamin nhóm B tan trong nước. Trong cơ thể, nicotinamid thực hiện chức năng sau khi chuyển thành nicotinamid adenin dinucleotid (NAD) hoặc nicotinamid adenin dinucleotid phosphat (NADP). NAD và NADP có vai trò như coenzym cần thiết cho hô hấp ở mô, phân giải glycogen, và chuyển hóa lipid.
- Vitamin C là vitamin tan trong nước, là yếu tố cần thiết cho sự tổng hợp collagen và sửa chữa các mô. Acid ascorbic làm nhiệm vụ quan trọng trong quá trình oxy hóa khử và trong hô hấp tế bào.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thuốc được hấp thu tốt từ đường tiêu hóa sau khi uống và đào thải qua nước tiểu dưới dạng không thay đổi hoặc đã được chuyển hóa.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất

**TRÌNH BÀY:** Hộp 1 chai 20 ml.

### BẢO QUẢN

- Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp ngay sau khi dùng.
- Chỉ dùng trong 15 ngày sau khi mở nắp.

**CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.**